

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày: 27.9.2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP- TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Công và bà Đinh Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Thị Th; tên gọi khác: không; sinh năm: 1956, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc Q (đã chết) và bà: Trần Thị L; sinh năm 1923; chồng: Nguyễn Văn V; sinh năm 1953; có 3 con: lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39 ngày 20/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Thế T, sinh năm 1995; trú tại: Xóm Ph, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn V, sinh năm 1995; trú tại: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1999; trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1999; rú tại: Xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953; trú tại: Tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có khách chơi internet tại quán bên cạnh nhà hời mua số Lô, số Đề nên Trần Thị Th nảy sinh ý định bán số Lô, số Đề để thu lợi cá nhân. Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2017, Trần Thị Th ngồi tại nhà ở tổ 18, phường Tr, thành phố T bán số Lô, số Đề cho khách với mức thắng thua: số Lô mua một điểm là 23.000 đồng, nếu trúng thưởng được 80.000 đồng; số Đề mua 1.000 đồng, nếu trúng thưởng được 70.000 đồng; Lấy kết quả số xổ kiến thiết Miền Bắc để đo và trả tiền thưởng.

Sau khi Trần Thị Th bán số Đề cho một người không quen biết, thu được 40.000 đồng thì đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, có Trần Văn Ph, sinh năm 1999, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Vũ Thế T, sinh năm 1995, trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Đoàn Văn H, sinh năm 1999, trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn V, sinh năm 1995, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, là những người vừa chơi trong quán internet bên cạnh nhà ra hời mua số Lô, số Đề của Th; Th đồng ý bán. Th lấy bút bi và các mảnh giấy bìa tờ báo làm cap để ghi số Lô, số Đề; Th bán cho Ph các số Lô 06, 12, 21, 07, 70 mỗi số Lô 10 điểm, số lô 92, 19 mỗi số lô 20 điểm với tổng số tiền là 2.070.000 đồng; bán cho T các số Lô 94 – 20 điểm, số lô 15, 21 mỗi số lô 10 điểm, các số Đề 05, 79, 71 mỗi số Đề 10.000 đồng với tổng số tiền 950.000 đồng; bán cho H các số lô 11, 00, 28, 82 mỗi số lô 20 điểm, các số Lô 23, 32 mỗi số Lô 10 điểm với tổng số tiền là 2.300.000 đồng; bán cho V các số Lô 08, 58, 23, 12 mỗi số lô 10 điểm với tổng số tiền 920.000 đồng. Sau đó, Th tổng hợp và ghi lại các số Lô, số Đề vừa bán cho Ph, T, H, V vào mặt trắng của mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch vạn niên để theo dõi trả thưởng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th vừa nhận tiền và đưa các tờ cap ghi số Lô, số Đề cho Ph, T, H, V thì Công an thành phố Tam Điệp phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Trần Thị Th 01 (một) bút bi mực đen vỏ màu trắng, Th dùng để ghi số Lô, số Đề bán cho khách; số tiền 6.280.000 đồng, gồm tổng số tiền Th vừa ghi bán số Lô, số Đề cho Ph, T, H, V là 6.240.000 đồng và

40.000 đồng Th ghi bán số Đề cho một người mua không biết tên tuổi địa chỉ vào ngày 13/7/2017; 01 (một) tờ giấy kích thước (20x13,5)cm, một mặt trắng có ghi các số Lô, số Đề do Th bán cho khách ngày 13/7/2017 để theo dõi, mặt còn lại in lịch vạn niên. Thu giữ của Vũ Thế T 01 (một) tờ cáp có kích thước (10x7,3)cm, làm bằng mảnh giấy bìa tờ báo, một mặt có ghi các số Lô, số Đề Th bán cho T; của Đoàn Văn H 01 (một) tờ cáp có kích thước (14,3x10,2)cm, làm bằng mảnh giấy bìa tờ báo, một mặt có ghi các số Lô Th bán cho H; của Trần Văn V 01 (một) tờ cáp có kích thước (14,5x10)cm, làm bằng mảnh giấy bìa tờ báo, một mặt có ghi các số Lô Th bán cho V; của Trần Văn Ph 02 (hai) tờ cáp có kích thước (14x10)cm và (15x10,2)cm, làm bằng mảnh giấy bìa tờ báo, một mặt có ghi các số Lô Th bán cho Ph.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H, Trần Văn V khai: Ngày 13/7/2017 khi chơi ở quán internet bên cạnh nhà bà Th ra thì có hỏi bà Th mua số Lô, số Đề; Bà Th đồng ý bán. Sau đó bà Th lấy bút bi và các mảnh giấy bìa tờ báo làm cáp để ghi số Lô, số Đề; bà Th bán cho Ph các số Lô 06, 12, 21, 07, 70 mỗi số Lô 10 điểm, số lô 92, 19 mỗi số lô 20 điểm với tổng số tiền là 2.070.000 đồng; bán cho T các số Lô 94 – 20 điểm, số lô 15, 21 mỗi số lô 10 điểm, các số Đề 05, 79, 71 mỗi số Đề 10.000 đồng với tổng số tiền 950.000 đồng; bán cho H các số lô 11, 00, 28, 82 mỗi số lô 20 điểm, các số Lô 23, 32 mỗi số Lô 10 điểm với tổng số tiền là 2.300.000 đồng; bán cho V các số Lô 08, 58, 23, 12 mỗi số lô 10 điểm với tổng số tiền 920.000 đồng. Sau đó, bà Th tổng hợp và ghi lại các số Lô, số Đề vừa bán cho Ph, T, H, V vào mặt trắng của mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch vạn niên để theo dõi trả thưởng. Khi bà Th vừa nhận tiền và đưa các tờ cáp ghi số Lô, số Đề cho Ph, T, H, V thì Công an thành phố Tam Điệp phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Thị Th về tội “Đánh bạc” áp dụng Điều 248 khoản 1 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thị Th đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 08 đến 10 triệu đồng.

- Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) bút bi vỏ màu trắng, mực màu đen. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.280.000 đồng đã thu giữ, gồm: 6.240.000 đồng là số tiền Th bán số Lô, số Đề cho Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H và Trần Văn V, số tiền còn lại 40.000 đồng có nguồn gốc bất hợp pháp do Th khai có được từ việc bán lô đề cho khách đi đường không quen biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (BL 83 đến 94) và lời khai của những người làm chứng. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL17 đến 22), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/7/2017, tại tổ dân phố 18, phường Tr, thành phố T, Trần Thị Th đã có hành vi Đánh bạc bằng hình thức ghi bán số Lô, số Đề cho Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H, Trần Văn V với tổng số tiền thu được sử dụng đánh bạc là 6.240.000 đồng, nhằm thu lời bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi bán số Lô, số Đề cho Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H, Trần Văn V của Trần Thị Th trái phép với

mục đích thu lời bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, cố tình làm ngơ bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo Th là người đã lớn tuổi, có cuộc sống ổn định nhưng bị cáo không là tấm gương cho con cháu noi theo mà lại vi phạm pháp luật. Do vậy cần phải có hình phạt thoả đáng đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, bị cáo có đơn xác nhận của UBND phường Tr có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tính chất mức độ phạm tội cũng như sự ăn năn hối cải của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền theo Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thoả đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

[5] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 05 (năm) tờ cáp ghi số Lô, số Đề thu giữ của Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H và Trần Văn V và 01 (một) tờ giấy tổng hợp các số Lô, số Đề đã bán ngày 13/7/2017 của Trần Thị Th được chuyển theo hồ sơ vụ án để làm căn cứ xử lý đối với Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc bút bi đã qua sử dụng bị cáo Th dùng để ghi số lô và số đề cho Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H, Trần Văn V ngày 13/7/2017 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.280.000 đồng đã thu giữ, gồm: 6.240.000 đồng là số tiền Th bán số Lô, số Đề cho Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H và Trần Văn V cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 40.000 đồng có nguồn gốc bất hợp pháp do Th khai có được từ việc bán lô đề cho khách đi đường không quen biết cũng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Trong vụ án này, Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H, Trần Văn V có hành vi mua số Lô, số Đề của Trần Thị Th; trong đó số tiền của Ph là 2.070.000 đồng, của T là 950.000 đồng, của H là 2.300.000 đồng của V là 920.000 đồng, đều dưới 5.000.000 đồng. Qua điều tra xác định Ph, T, H, V không có tiền án, tiền

sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội có hiệu lực ngày 05/7/2017 quy định không khởi tố hình sự về hành vi Đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không khởi tố đối với Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H, Trần Văn V mà đã ra các Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn V, Trần Văn Ph, Đoàn Văn H, Vũ Thế T là có căn cứ và đúng pháp luật

[7] Đối với người mua số Đề của Trần Thị Th ngày 13/7/2017 gồm các số Đề 48 với số tiền 20.000 đồng và 10 số Đề đít 0, mỗi số là 2.000 đồng, tổng là 40.000 đồng, quá trình điều tra Trần Thị Th khai không biết tên, tuổi, địa chỉ; Do vậy không có cơ sở để điều tra xử lý.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Trần Thị Th 08(Tám) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt người phải thi hành không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi xuất giới hạn đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) bút bi vỏ màu trắng, mực màu đen. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.280.000 đồng đã thu giữ, gồm: 6.240.000 đồng là số tiền Trần Thị Th bán số Lô, số Đề cho Trần Văn Ph, Vũ Thế T, Đoàn Văn H và Trần Văn V ngày 13/7/2017, số tiền 40.000 đồng có nguồn gốc bất hợp pháp do Thu khai có được từ việc bán lô đề cho khách đi đường không quen biết. (Số tiền 6.280.000 đồng tại giấy ủy nhiệm chi ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp. Tình trạng vật chứng như nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo Trần Thị Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27 tháng 9 năm 2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKS ND thành phố Tam Điệp;
- THA DS thành phố Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng